

**CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG WEFAST**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG WEFAST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WEFAST APPLICATIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: WEFAST APP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108769305

**3. Ngày thành lập:** 04/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 7 Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8560     |
| 2.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);                                                                                                                        | 9329     |
| 3.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường                                                                                                                                                                                                                                             | 7320     |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310     |
| 5.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi<br>Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính                                                                                                                                                                                                                        | 9511     |
| 6.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính<br>Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính                                                                                                                                                                                                                              | 2620     |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính                                                                                                                                                                                                               | 4651     |
| 8.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí                                                                                                                                                       | 6399     |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.<br>- Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... | 6311     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. ( Trừ hoạt động báo chí) | 6312        |
| 11. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>( Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                             | 4791        |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                          | 4741        |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin;                                                                                       | 4659        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                                    | 8220        |
| 15. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng<br>- Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động                                                                                                 | 6190        |
| 16. | In ấn<br>Chi tiết: Thiết kế mẫu in, in và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành).                                                                                                                                 | 1811        |
| 17. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                              | 5820(Chính) |
| 18. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                           | 6201        |
| 19. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                             | 6202        |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế lưu trữ trang thông tin điện tử;                                                                                                                                                           | 7410        |
| 21. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ<br>- Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ;<br>- Hoạt động phiên dịch;<br>- Tư vấn về công nghệ khác;       | 7490        |
| 22. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính<br>Chi tiết: Bằng sáng chế ;Thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ; Nhãn hàng; Tài sản vô hình phi tài chính khác;Thỏa thuận quyền kinh doanh                                                                | 7740        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                             | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 280.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG THỊ NGỌC MAI  | Số 46 Nguyễn Huệ, Tổ Dân Phố Nguyễn Trãi 1, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam | 33.600.000            | 12,000    | 142654383                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN HOÀNG GIANG  | B5-B/4 Ngõ 8 Tổ 6 Quang Trung, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | 67.200.000            | 24,000    | 001090016519                                                                                                                                      |         |
| 3   | BÙI NGỌC LỄ         | Thôn Vật Cách, Xã Đồng Cương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                                   | 67.200.000            | 24,000    | 026090004014                                                                                                                                      |         |
| 4   | NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI | P1004, tòa nhà SICO TDP số 8, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | 112.000.000           | 40,000    | 031190001381                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: **HOÀNG THI NGOC MAI**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/04/1991

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142654383

Ngày cấp: 26/11/2008      Nơi cấp: Công an Tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46 Nguyễn Huệ, Tổ Dân Phố Nguyễn Trãi 1, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: *Số 46 Nguyễn Huệ, Tổ Dân Phố Nguyễn Trãi 1, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội